TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST- DS	*Cờ Đỏ, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 241/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Đ**

Trụ sở: Số F V, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đại M – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền cho công ty: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H. Địa chỉ: Số B B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Theo Hợp đồng ủy quyền số 080.26/2023/HĐUQ/D&D-HDBank ngày 28/6/2023 giữa Công ty Cổ phần Đ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H và Quyết định ủy quyền số 2992/2021/QĐ-TGĐ ngày 31/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H.

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H ủy quyền lại cho ông Quách Văn H1 hoặc ông Đặng Thành T1 (Theo giấy ủy quyền ngày 24/7/2023).

Bị đơn: Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1981; Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Lê Văn V, bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ tính đến ngày 12/3/2024 tổng số tiền 4.298.596.311 đồng (Bốn tỷ hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi sáu ngày ba trăm mười một đồng), (trong đó nợ gốc là 3.584.876.278 đồng, lãi trong hạn 331.576.322 đồng, lãi quá hạn 382.143.711 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/3/2024 theo các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 21213/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 nợ tổng số tiền 352.612.833 đồng (trong đó nợ gốc 302.341.543 đồng, nợ lãi trong hạn 41.543.047 đồng, nợ lãi quá hạn 8.728.243 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 theo hợp đồng tín dụng số 21213/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021 cho đến khi thanh toán tất nợ;

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150/22MN/HĐTD ngày 05/01/2022, theo hai khế ước nhận nợ:

+ Kế ước nhận nợ số tiền 1.600.000.000 đồng, tính đến ngày 12/3/2024 còn nợ tổng số tiền 1.921.801.322 đồng, trong đó nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 46.404.383 đồng, nợ lãi quá hạn 275.396.939 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150/22MN/HĐTD ngày 05/01/2022 cho đến khi thanh toán tất nợ;

+ Kế ước nhận nợ số tiền 1.000.000.000 đồng, tính đến ngày 12/3/2024 còn nợ tổng số tiền 1.174.979.200 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 128.520.548 đồng, nợ lãi quá hạn 46.458.652 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150/22MN/HĐTD ngày 05/01/2022 cho đến khi thanh toán tất nợ.

- Hợp đồng tín dụng số 30688/22MN/HĐTD ngày 18/7/2022 còn nợ tổng số tiền 664.820.261 đồng, trong đó nợ gốc là 570.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 83.155.562 đồng, nợ lãi quá hạn 11.664.699 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 30688/22MN/HĐTD ngày 18/7/2022 cho đến khi thanh toán tất nợ;

- Các thẻ tín dụng có hạn mức của Ngân hàng, cụ thể như sau:

+ Thẻ tín dụng hạn mức 100.000.000 đồng, còn nợ tổng số tiền 103.850.216 đồng, trong đó nợ gốc 67.905.031 đồng, nợ lãi trong hạn 14.848.810 đồng, nợ lãi quá hạn 21.096.375 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 cho đến khi thanh toán tất nợ (Theo đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/ sản phẩm – dịch vụ ngày 18/7/2022);

+ Thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng, còn nợ tổng số tiền 39.332.191 đồng, trong đó nợ gốc 22.022.812 đồng, nợ lãi trong hạn 8.042.427 đồng, nợ lãi quá hạn 9.266.952 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 cho đến khi thanh toán tất nợ (Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/10/2021);

+ Thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng, còn nợ tổng số tiền 41.200.288 đồng, trong đó nợ gốc 22.606.892 đồng, nợ lãi trong hạn 9.061.545 đồng, nợ lãi quá hạn 9.531.851 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2024 cho đến khi

thanh toán tất nợ (Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/4/2021).

Trường hợp bị đơn ông V, bà N không thanh toán tổng số tiền nêu trên cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ thì Công ty có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8405/20MN/HĐBĐ ngày 06/5/2020, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 8405/20MN/HĐBĐ/PL01 ngày 28/12/2020, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 8405/20MN/HĐBĐ/PL02 ngày 21/5/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 8405/20MN/ HĐBĐ/PL03 ngày 05/01/2022, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 8405/20MN/HĐBĐ/PL04 ngày 18/7/2022 để thu hồi nợ cho các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 21213/21MN/HĐTD ngày 21/5/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150/22MN/HĐTD ngày 05/01/2022 và Hợp đồng tín dụng số 30688/22MN/HĐTD ngày 18/7/2022. Trong trường hợp sau khi phát mãi mà tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì bị đơn ông V, bà N phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty.

Cách thức trả và thời gian thanh toán do các bên tự thỏa thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

Chi phí thẩm định tại chỗ bị đơn tự nguyện chi số tiền 6.000.000 đồng. Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 56.149.298 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm chín mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại 55.251.000 (Năm mươi lăm triệu hai trăm năm mươi mốt đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007797 ngày 13/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục Thi hành án DS H. Cờ Đỏ;
- Tòa án ND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Trung Hậu